

## NGUYỄN KHÁNH TOÀN (1905 -1993) - NHÀ KHOA HỌC, NHÀ GIÁO DỤC

PHONG LÊ<sup>(\*)</sup>



*Năm 2013 là năm kỷ niệm 60 năm thành lập Ban Văn Sử Địa (1953-2013), tiền thân của Ủy ban Khoa học Nhà nước (1959), sau đó tách thành Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước và Viện Khoa học xã hội (1965); rồi hai năm sau Viện Khoa học xã hội chuyển thành Ủy ban Khoa học xã hội (1967).*

*Nhân 60 năm thành lập Ban Văn Sử Địa và nhân 20 năm ngày mất của Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn - vị Chủ nhiệm đầu tiên của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tôi muốn ôn lại vài nét về vị Thủ trưởng đầu tiên và là bậc thầy của thế hệ chúng tôi trong đại gia đình Viện Khoa học xã hội, nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.*

**S**inh năm 1905, Nguyễn Khánh Toàn thuộc thế hệ sớm có hoạt động báo chí - khoa học - văn chương từ nửa sau những năm 20 của thế kỷ XX. Xét về tuổi đời, về vốn tri thức - học vấn, Nguyễn Khánh Toàn, theo ước đoán của chúng tôi, rất có thể đã là tác giả bộ sách quan trọng, có ý nghĩa mà như nhiều tác giả khác cùng thế hệ với ông đã làm được như Đặng Thai Mai, Vũ Ngọc Phan, Hoàng Xuân Hãn, Đào Duy Anh, Hoài Thanh... Nhưng ông đã không hoàn toàn theo con đường đó. Sau một thời kỳ hoạt động sôi nổi trong phong trào thanh niên trí thức ở Hà Nội

và Sài Gòn, năm 1928, Nguyễn Khánh Toàn sang Pháp, rồi qua Liên Xô, học ở trường Đại học Phương Đông. Năm 1939, ông về Trung Quốc và đến năm 1945 về nước. Trên 15 năm sống ở nước ngoài, tìm đến chủ nghĩa Marx-Lenin, gặp gỡ Nguyễn Ái Quốc, giao thiệp với những người cộng sản, trước khi trở thành một nhà văn hóa, một học giả, Nguyễn Khánh Toàn đã là một người hoạt động cách mạng. Với tư thế đó, ta hiểu mục tiêu của toàn bộ sự nghiệp viết trên 15 năm hoạt động của ông là

---

<sup>(\*)</sup> GS., Viện Văn học.

sự nghiệp báo chí cách mạng, mà bài viết đầu tiên là bài viết bằng tiếng Pháp, có tên *Đáp lại bức thư ngỏ của quan năm Đỗ Hữu Chấn*, đăng trên tờ *L'Annam*, số ra ngày 27/6/1926, ấn hành ở Sài Gòn.

Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Khánh Toàn được Đảng và Hồ Chủ tịch giao ngay việc tổ chức và lãnh đạo ở hai lĩnh vực khoa học và giáo dục. Điều rất đáng nói là người được phân công ở cương vị tổ chức và lãnh đạo hai lĩnh vực đó lại chính là người từng có cái vốn hiểu rộng và sâu về các lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách; và trên hành trình của người lãnh đạo, cái vốn đó không ngừng được bổ sung, mài sắc thêm, để theo kịp và đón trước các nhu cầu của cách mạng trong bối cảnh thời đại. Như vậy, nói đến Nguyễn Khánh Toàn là nói về một con người ở hai tư cách - người lãnh đạo và học giả; cả hai cùng bồi đắp, bổ sung cho nhau; thiếu hoặc non yếu một vế sẽ không có một Nguyễn Khánh Toàn như ta hiểu và kính trọng.

Trước tác quan trọng đầu tiên của Nguyễn Khánh Toàn về khoa học văn học mà chúng tôi hồi còn ở tuổi học sinh từng được nghe là cuốn *Đại cương về văn học sử Việt Nam*, ông viết trong kháng chiến chống Pháp, được ấn hành từ năm 1945. Cuốn sách thể hiện tầm bao quát trong kiến thức của một học giả; thể hiện tính định hướng thiết thực và sáng rõ của một nhà giáo dục, người tổ chức và lãnh đạo.

Tác phẩm lớn tiếp theo, sau bộ sách quan trọng gồm 2 tập: *Vấn đề dân tộc trong cách mạng vô sản* (Nxb. Sự thật; 1960 - 1962), là một tập hợp rất dày

dẫn các bài viết của ông trên hai lĩnh vực khoa học văn học và khoa học giáo dục, gồm 723 trang, có tên *Chung quanh một số vấn đề văn học và giáo dục* (Nxb. Khoa học xã hội; 1972). Năm 1978, ông cho ra mắt tập *Cách mạng và khoa học xã hội*, 443 trang - tập sách tôi muốn xem như là sự tiếp tục mạch theo dõi và suy nghĩ của ông, kể từ *Báo cáo về khoa học xã hội ở Việt Bắc*, cuối năm 1948, in trong *Kỷ yếu hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ II*. Bộ tuyển cuối cùng trước khi ông qua đời in năm 1992 có tên *Một số vấn đề của khoa học nhân văn*. Các bộ tuyển đã thể hiện sự bao quát hoạt động của Nguyễn Khánh Toàn ngót nửa thế kỷ qua trên hai lĩnh vực khoa học và giáo dục. Ở đây thể hiện rõ quan niệm nhất quán của ông - không bao giờ xa rời các nguyên tắc của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời là cái vốn kiến thức rộng về nhiều bộ môn khoa học như sử học, văn học, ngôn ngữ học, giáo dục học. Và do có sự am hiểu khá kỹ các lĩnh vực khoa học cụ thể nên Nguyễn Khánh Toàn thuộc số ít người có năng lực bao quát và tổng hợp các vấn đề chung của khoa học nhân văn và khoa học xã hội ở nước ta.

Là người chuyên về nghiên cứu và phê bình văn học, tôi đến với Đặng Thai Mai, Cao Xuân Huy, Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... như đến với các bậc thầy. Nhưng tôi cũng không bao giờ ngừng sự kiếm tìm và hứng thú trên các bài viết của Nguyễn Khánh Toàn. Chẳng hạn các bài viết về vai trò của văn học dân gian và văn hóa dân gian trong lịch sử dân tộc; về Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu; về Hồ Chủ tịch và

văn học; về chủ nghĩa Marx và văn học nghệ thuật; về Cách mạng tháng Mười Nga và Gorki; Đặc biệt là những tư tưởng chủ đạo của Nguyễn Khánh Toàn đối với việc viết một bộ sử về văn học Việt Nam. Bộ sử đó trong nhiều năm chờ đợi và chuẩn bị đã được khai thông ở tập I - *Lịch sử văn học Việt Nam*, với lời *Tựa* của chính ông, ấn hành năm 1980. Cho đến nay, hơn ba mươi năm đã qua, đáng tiếc vẫn chưa có tiếp tập II.

Đĩ nhiên trên cái nhìn xuyên suốt cả thế kỷ và trên tầm cao của công cuộc đổi mới hôm nay, một số luận điểm rất cơ bản của Nguyễn Khánh Toàn vẫn cần được bổ sung hoặc điều chỉnh. Chẳng hạn, việc ông nhấn mạnh, luôn luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của văn hóa, văn học dân gian (số tiểu luận và ý kiến của ông về vấn đề này chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các vấn đề văn học mà ông đề cập). Thế kỷ XVII và XVIII trong văn học Việt Nam là thế kỷ của các truyện nôm khuyết danh rất đáng nhớ; nhưng để nhớ được đích thực và sâu sắc gương mặt tinh thần của dân tộc phải đến thế kỷ XVIII và XIX với Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, cùng bao nhiêu tên tuổi khác. Những chỗ thiếu, hoặc thiên lệch và bất cập ta gặp đâu đó trong tác phẩm của ông tôi nghĩ đều là chuyện khó tránh ở bất cứ tài danh nào. Đặng Thai Mai, người uyên thâm và cẩn trọng là thế mà cũng đã từng có nhận xét: “Ta chưa có một nền văn học cao cấp là vì ta chưa hề có một nền văn học bình dân” [1].

Như vậy, nhìn vào các trước tác, Nguyễn Khánh Toàn không để lại một

bộ sách đồ sộ theo dạng nào đó, hoặc có ý nghĩa đánh dấu giai đoạn về bất cứ lĩnh vực chuyên môn cụ thể nào. Sự nghiệp viết tính được ở ông là trên 500 bài báo, theo sơ tầm và thống kê của nhà nghiên cứu Đặng Việt Ngoạn [2, 20]. Nhưng tư cách học giả của ông vẫn cứ được khẳng định mà không ai có chút nghi ngờ, qua các ý kiến sâu sắc và có giá trị định hướng của ông cho nhiều lĩnh vực khoa học nhân văn cụ thể, bởi cái tư chất bách khoa ở ông. (Bách khoa mà không chung chung. Bách khoa, không phải như một kiểu phô trương, mà có thể nói, như một sự tích lũy và tiêu hóa biết bao dữ kiện và suy tư). Tôi ít được tiếp xúc với Nguyễn Khánh Toàn như nhiều bậc thầy khác thuộc ngành văn của tôi, nhưng trong quá trình học hỏi, tôi thường tìm được sự yên tâm trong nhiều ý kiến, nhận xét của ông.

Có thể là thuận trong cách nói: Nguyễn Khánh Toàn là *nhà khoa học*, *nhà giáo dục*. Không phải chỉ ở chỗ trong nhiều chục năm ông là người lãnh đạo cao, hoặc cao nhất ở hai lĩnh vực trên. Thuận là bởi, nói khoa học là nói yêu cầu về kiến thức - rộng và sâu, cả hai phía đó ông đều có; và nói giáo dục là nói về tính định hướng, tính tư tưởng của nhận thức, của nội dung, gắn với các yêu cầu cụ thể của thời sự, trong bối cảnh thời đại.

Là người lãnh đạo, *có tư cách học giả* suốt từ năm 1945 đến cuối những năm 1980, không thể nói Nguyễn Khánh Toàn là người gần gũi với tất cả mọi người, như một người công tác quần chúng hoặc một người bình thường. Chúng tôi là lớp thanh niên, cán bộ suốt

thời kỳ ông lãnh đạo Ủy ban Khoa học xã hội, rồi Viện Khoa học xã hội, chúng tôi rất ít khi được tiếp xúc trực tiếp với ông. Nhưng dẫu ít có dịp tiếp xúc, chúng tôi vẫn được hưởng một từ trường học thuật quanh ông - đó mới thật sự là điều đáng quý, thậm chí một nhu cầu không thể thiếu, không được phép thiếu trong một cơ quan học thuật. Và thông thường là vậy, những người có vốn học, vốn văn hóa đích thực bao giờ cũng là người biết sống chân tình, giản dị. Do vậy, tuy ít khi được gần ông, nhưng tôi vẫn cứ hy vọng có ở ông sự tin cậy và bao dung đối với tất cả các thế hệ đến sau, không phải chỉ ở tư cách một người lãnh đạo, một người thầy, mà còn là người bạn, người anh em, đồng nghiệp.

Thọ ngắn chín mươi tuổi, có vốn sống phong phú ở nhiều lĩnh vực, có vốn đọc rộng, vốn đi nhiều nơi, biết nhiều ngoại ngữ, rõ ràng Nguyễn Khánh Toàn có rất nhiều mặt thuận lợi để “trước thư” và “lập ngôn”. Thế nhưng đến cuối đời, ông vẫn còn ân hận là chưa viết hết được những điều tâm huyết về Hồ Chí Minh sau 20 luận văn nghiên cứu được công bố, và được in trong tập *Bác Hồ của chúng ta*, năm 1990. Một người như

Nguyễn Khánh Toàn hoàn toàn có dư vốn để viết về Hồ Chí Minh trong nhiều dạng văn. Nhưng cho đến tuổi ngót chín mươi ông vẫn chưa thực hiện được. Tôi lại nghĩ đến bao người khác cũng đã ra đi mà chưa thực hiện được trọn vẹn nguyện vọng của mình, kể từ Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Nguyễn Đổng Chi, Xuân Diệu cho đến Cao Huy Đình, Trần Đình Hượu. Cố nhiên, đó là những người có vốn, có tài. Chỉ riêng chuyện đó thôi cũng đủ gọi cho lớp hậu sinh chúng tôi một điều gì thật bổ ích: bề học là không cùng, và khát vọng học thuật là một cái gì đó không có tuổi.

Có cảm tưởng Nguyễn Khánh Toàn viết ít hơn những điều ông biết và ông muốn. Đó thật sự là điều đáng tiếc. Nhưng phải chăng đó cũng là một nét cơ bản nằm trong phẩm chất các học giả chân chính? □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Văn học bình dân và văn học cao cấp”, Tập san *Sáng tạo*, số 2 (4/1948) và số 3 (11/1948).
2. *Cho cây đời xanh tươi*, Nxb. Khoa học xã hội, 1993.